

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63 /2021/HS - PT.

Ngày: 29 - 6 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 140/2021/TLPT-HS ngày 13/5/2021 đối với bị cáo Lê Duy H, do có kháng cáo của bị cáo Lê Duy H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2021/HS-ST ngày 09/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Duy H**, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn H, xã X, huyện L, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không.
Văn hóa: 12/12.

Con ông: Lê Văn V, sinh năm 1965;

Con bà: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1968;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai;

Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1990;

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa)

Trong vụ án còn có 01 người bị hại và 03 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Duy H, sinh năm 1990, trú tại thôn H, xã X, huyện L, tỉnh B là đối tượng không có việc làm ổn định. Khoảng đầu năm 2020, H làm ăn thua lỗ và vay nợ nhiều người. Buổi tối ngày 11/4/2020, H gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn Q sinh năm 1991 ở thôn N, xã D thành phố B, tỉnh B - là người có kinh doanh dịch vụ cho thuê xe để hỏi thuê xe để đi vay tiền ở huyện L, tỉnh B. Do có quen biết từ trước, anh Q đồng ý và hẹn H hôm sau đến làm thủ tục thuê xe. Khoảng 15 giờ ngày 12/4/2020, H đến cửa hàng của anh Q ở thôn Đ, xã D, thành phố B. Tại đây, H và anh Q thỏa thuận thuê chiếc xe ô tô Hyundai Grand I10, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 98A-241.87. H có viết giấy thuê xe bằng tờ giấy A4, thời gian thuê xe từ ngày 12/4/2020 đến ngày 21/4/2020, giá thuê xe là 700.000 đồng/1 ngày. H đưa cho anh Q số tiền 10.000.000 đồng tiền đặt cọc và 7.000.000 đồng trả trước tiền thuê xe 10 ngày. Anh Q bàn giao xe cùng 01 giấy đăng kiểm, 01 giấy bảo hiểm dân sự và 01 giấy đăng ký xe phôi tô công chứng cho H. Sau khi thuê được xe, H lái xe đến khu vực thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam để vay tiền nhưng không vay được ai. Lúc này, do cần sử dụng tiền để chi tiêu cá nhân và trả nợ nên H nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe đã thuê của anh Q. H đã gọi điện cho anh Phạm Hà B, sinh năm 1985, trú tại số 47, đường Đ, phường N, thành phố B đặt vấn đề muốn cầm cố xe ô tô. Anh B bảo H đến quán Bi-a Macao ở tòa nhà 4C, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang để giao dịch. Tại đây, anh B yêu cầu H viết giấy bán chiếc xe 98A-241.87 với giá thỏa thuận là 250.000.000 đồng nhưng thực tế chỉ đưa cho H 140.000.000 đồng hẹn khi nào có đủ giấy tờ xe thì trả nốt số tiền còn lại. Số tiền có được từ việc bán xe, H khai nhận đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 04/6/2020, anh Nguyễn Văn Q có đơn trình báo gửi công an thành phố Bắc Giang và giao nộp 01 giấy thuê xe (ký hiệu giám định A).

Tại kết luận định giá tài sản số 293/KL-HĐĐG ngày 11/6/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: 01 chiếc xe ô tô mang nhãn hiệu Hndai, số loại Grand I10, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 98A-241.87, số máy G4LAKM251671, số khung RLUG8WDBKN033918, sản xuất năm 2019, xe cũ đã qua sử dụng, có trị giá 300.000.000 đồng.

Tại kết luận giám định chữ ký, chữ viết số 760/ KL-KTHS ngày 17/6/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chữ ký dạng chữ viết “H” và chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A- trừ chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Văn Q tại mục “Người cho thuê” so với chữ ký, chữ viết của Lê Duy H trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2) là do cùng một người ký, viết ra

Ngày 04/8/2020, Cơ quan điều tra cho H nhận dạng, kết quả H nhận ra Phạm Hà B là người mua xe ô tô 98A-241.87 ngày 12/4/2020. Cùng ngày, Cơ quan điều tra cho anh B nhận dạng, kết quả anh B nhận ra Lê Duy H là người bán chiếc xe ô tô 98A-241.87 ngày 12/4/2020.

Ngày 26/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã bắt tạm giam đối với Lê Duy H.

Tại Cơ quan điều tra, anh Phạm Hà B khai sau khi mua xe 98A-241.87 đã bán chiếc xe trên cho anh Lưu Văn V, sinh năm 1988, trú tại thôn H, xã K, huyện L, tỉnh B với giá 150.000.000 đồng. Anh B khai giấy tờ bán xe do H viết anh đánh mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Đến ngày 26/11/2020, anh B mới liên hệ được với anh V và chuộc lại xe giao nộp cho Cơ quan điều tra. Cùng ngày 26/11/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Q. Đến nay anh Q yêu cầu H bồi thường 50.000.000 đồng là tiền anh Q không kinh doanh được trong thời gian chưa nhận lại xe.

Đối với anh Phạm Hà B có hành vi mua chiếc xe ô tô do H đem bán nhưng không biết đó là do phạm tội mà có nên anh B không vi phạm pháp luật hình sự. Quá trình điều tra, anh Phạm Hà B có khai nhận 150 triệu đồng từ anh Lê Duy H, sinh năm 1989, trú tại thôn H, huyện L, tỉnh B - là anh trai của H để chuộc xe. Đến nay, anh B không có yêu cầu gì khác.

Đối với anh Lưu Văn V khi mua xe ô tô do anh B bán lại không biết đó là xe do phạm tội mà có nên anh V không vi phạm pháp luật hình sự. Đến nay anh V không yêu cầu gì về dân sự.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Duy H đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Tại Bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 28 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Lê Duy H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2021/HS-ST ngày 09/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Duy H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Duy H 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 26/8/2020.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/4/2021, bị cáo Lê Duy H nộp đơn kháng cáo với nội dung đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Duy H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do: Chiếc xe ô tô bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Q sau khi phạm tội bị cáo đã liên hệ lấy lại xe trả lại cho người bị hại, gia đình bị cáo đã hoàn trả anh Phạm Hà B số tiền mà bị cáo đã cầm cố chiếc xe ô tô cho anh B, bị cáo phạm tội lần đầu và là lao động chính trong gia đình, ông nội bị cáo là Lê Duy Vĩnh tham gia kháng chiến

chống Mỹ cứu nước bị nhiễm chất độc da cam và được tặng kỷ niệm chương. Bị cáo tác động gia đình nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Duy H, sửa bản án sơ thẩm, phạt bị cáo H 05 năm tù. Bị cáo Lê Duy H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Lê Duy H không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Duy H được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Duy H thì thấy: Khoảng 15 giờ ngày 12/4/2020, tại thôn Đồi Nền, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, Lê Duy H đã thuê của anh Nguyễn Văn Q sinh năm 1991 ở thôn Núm, xã xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang 01 chiếc xe ô tô mang nhãn hiệu Hndai, số loại Grand I10, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 98A-241.87, có trị giá 300.000.000 đồng để tự lái. Cùng ngày 12/4/2020, Lê Duy H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và có hành vi đem bán chiếc xe ô tô 98A-241.87 cho anh Phạm Hà B lấy số tiền 140.000.000 đồng chi tiêu cá nhân hết dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

Như vậy hành vi của bị cáo Lê Duy H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Duy H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Duy H thấy: Tại phiên tòa, bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm hình phạt nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, HĐXX phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Án sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo Lê Duy H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật của Nhà nước. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải nghiêm trị bằng hình luật, có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm, gia bị cáo Lê Duy H xuất trình chứng cứ mới đó là Giấy chứng nhận ông Lê Duy V là ông nội của bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước bị nhiễm chất độc da cam và được tặng Kỷ niệm chương vì đã có nhiều cống hiến trong công tác, chiến đấu xây dựng lực lượng vũ trang Tây Nguyên, bị cáo có đơn xác nhận là lao động chính trong gia đình, bị cáo tác động gia đình nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo như án sơ thẩm tuyên, tại phiên tòa phúc thẩm anh Nguyễn Văn Q là người bị hại có mặt xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, đây là các tình mới phát sinh tại cấp phúc thẩm chưa được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo sửa án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Lê Duy H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Duy H; Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lê Duy H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Duy H 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 26/8/2020.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Duy H không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận gia đình bị cáo Lê Duy H đã nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số AA/2012/00989 ngày 18/6/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

[3]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương